

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Chí H, sinh năm 1991, tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp ĐA 2, xã T Th, Thành phố NG B, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ tên Phạm Cẩm L, sinh năm: 1992; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh chị em ruột: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

2. Mai Phước Tr, sinh năm 1996, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Ph, xã H H, huyện L Ph, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Mai Phước C, sinh năm: 1975; mẹ: Ngô Thị H, sinh năm: 1975; Bị cáo có vợ tên Lâm Hồng Đ, sinh năm: 1996, con 01 người, sinh năm 2018; Anh chị em ruột: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không (bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp 4, xã L Đ, huyện CD, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2022, anh Trần Hữu Th điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 62H9-9708 đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Shundao thuộc Ấp 4, xã L Đ, huyện CD để thu mua phế liệu. Do xe hết xăng nên anh Th gửi xe lại cho anh Võ Minh H là nhân viên của công ty, anh H đồng ý nên dẫn xe mô tô trên dựng trước nhà ăn của công ty, rồi lấy chìa khóa đem đến phòng bảo vệ gặp anh Nguyễn Văn nói anh Th gửi xe và để chìa khóa trên bàn. Khi hết ca trực anh Đó bàn giao lại cho ca trực sau là anh Võ Thành Tài, anh Tài dẫn xe vào nhà xe xưởng 1-2 của công ty. Khoảng đầu tháng 10/2022, Đinh Chí H là bảo vệ của công ty thấy xe mô tô biển số 62H9-9708 nhiều ngày không ai đến lấy, H lấy số chìa khóa xe có sẵn trong phòng bảo vệ ra mở thì có 01 chìa mở được, H nổ máy chạy thử nhưng xe hết xăng nên H dẫn vào nhà xe xưởng 3 - 4. Ngày 28/10/2022, H thấy xe mô tô trên vẫn không có người đến nhận nên H nảy sinh ý định trộm cắp làm phương tiện sử dụng. Lúc này, H gặp Mai Phước Tr là công nhân của công ty, cả hai bàn bạc thống nhất lấy trộm xe trên để sử dụng, H đưa chìa khóa xe, thẻ giữ xe và đổ xăng vào xe còn Tr mang xe ra khỏi công ty, Tr đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 01/11/2022, H và Tr gặp nhau ở nhà xe xưởng 3-4, H đưa cho Tr 01 chìa khóa xe, 01 thẻ giữ xe và chỉ Tr chiếc xe Wave biển số 62H9-9708 dựng trong nhà xe và kêu Tr khi tan ca thì lấy trộm xe chạy ra khỏi công ty, còn H lấy xe của Tr chạy về trước, Tr đồng ý. Khoảng 7 giờ cùng ngày, Tr tan ca và đến nhà xe lấy xe mô tô biển số 62H9-9708 ra cổng và chạy về nhà trọ ở khu phố 8, thị trấn Bến Lức gặp H, cả hai thống nhất cất giấu xe trong phòng trọ của Tr. Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2022, H lấy xe mô tô trên chạy về quê. Ngày 05/11/2022 thì H trả xe lại cho Tr cất giấu và nói xe tốt quá nhưng không có giấy tờ, Tr nói nhà Tr có bộ hồ sơ, lóc máy, số khung chỉ cần thay đổi qua thì thành xe hợp lệ, H đồng ý nên Tr đem xe trên về quê ở Sóc Trăng dùng máy mài số khung, số máy rồi để xe lại nhà và quay lại công ty làm việc. Ngày 03/12/2022, Tr và H bị Công an mời làm việc, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTX ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CD, tỉnh Long An, kết luận: 01 (một) chiếc xe Wave, biển số 62H9-9708, số máy HC09E-0481039, số khung HC09073Y-480783, mua cũ vào năm 2019, mất ngày 01/11/2022, giá trị tài sản là 3.733.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda Wave, biển số 62H9-9708, số khung và số máy

đã bị mài không còn dấu vết. Ngày 08/02/2023, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trần Hữu Th.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSCĐ ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố Đinh Chí H, Mai Phước Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đinh Chí H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Xử phạt bị cáo Mai Phước Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đinh Chí H và Mai Phước Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố các Bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại anh Trần Hữu Th vắng mặt không có lý do nhưng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hình ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập trong tố tụng hình sự có đủ cơ sở xác định.

Vào khoảng 07 giờ ngày 01/11/2022, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Shundao thuộc Ấp 4, xã L Đ, huyện CD thì Đinh Chí H và Mai Phước Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 62H9-9708 trị giá là 3.733.000 đồng của anh Trần Hữu Th nhằm mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại cho cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Chí H và Mai Phước Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Chí H và Mai Phước Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố bị cáo Đinh Chí H và Mai Phước Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện CD để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ. Trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tr và cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có bàn bạc tuy nhiên không có sự phân công nhiệm vụ, câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

[4.1] Về lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về mặt vật chất mà còn gây ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm pháp luật hình sự, các bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng muốn có được tài sản để dùng làm phương tiện đi lại cho bản thân mà không pH bỏ ra công sức lao động nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Trần Hữu Th do vậy lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được trả cho bị hại, riêng bị cáo Đinh Chí H có ông Nội là liệt sĩ, ông Ngoại là người có công với cách mạng và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4.4] Về áp dụng hình phạt: Hiện nay, tình hình trộm cắp tại địa phương vẫn còn nhiều, hành vi phạm tội ngày càng mạnh động, gây bức xúc lớn trong nhân dân và xã hội, tạo cho mọi người có cảm giác không yên tâm trong đời sống sinh hoạt. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tr cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, pH áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tài sản sau khi chiếm đoạt các bị cáo tự nguyện giao nộp trả cho bị hại. Các bị cáo có

nơi cư trú rõ ràng ổn định, từ trước đến nay không vi phạm quy định gì tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, không cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo về chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt. Nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda Wave, biển số 62H9-9708, số khung và số máy đã bị mài không còn dấu vết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trần Hữu Th là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Chí H 09 (chín) tháng tù, được cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (30/3/2023).

Giao bị cáo Đinh Chí H cho Ủy ban nhân dân xã T Th, thành phố NG B, tỉnh Hậu Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đinh Chí H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Phước Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Phước Tr 06 (sáu) tháng tù, được cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (30/3/2023).

Giao bị cáo Mai Phước Tr cho Ủy ban nhân dân xã H H, huyện L Ph, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Mai Phước Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Chí H và bị cáo Mai Phước Tr mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

